

Số: 25/2022/QĐST-HNGĐ

Hương Trà, ngày 26 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 127/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị L**, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn Hiền An 2, xã Phong Xuân, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh **Hồ Đ**, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn Thuận Lộc, xã Bình Tiến, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hồ Đ và chị Trần Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Hồ Ngọc Ánh Ph, sinh ngày 21/9/2020 cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi, anh Hồ Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Phương mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ khi Quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Phương đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiếp cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có ai yêu cầu nên Toà án không phải giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị L tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn. Anh Hồ Đ chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng cho con nhưng chị Trần Thị L tự nguyện chịu thay. Chị Trần Thị L chịu tất cả là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001335 ngày 29/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Lua đã nộp đủ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND TX. Hương Trà;
- Chi cục THADS TX. Hương Trà;
- UBND xã Bình Tiến;
- Các đương sự;
- Lưu dấu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Vinh Phú